TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-DS	*Đông Triều, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 147; 157; khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 05/8/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng 1 Tòa nhà S, số 1, phường B, Quận 1, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc ngân hàng TMCP Q; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm quản lý nợ KHCN; Người được bà Trần Thị Thu H ủy quyền: ông Nguyễn Thanh P chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Q.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ; Cùng địa chỉ: Thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 05/8/2020 ông L và bà Đ còn nợ V số tiền là: 514.321.781 đồng, trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 414.547.341 đồng; nợ lãi trong hạn: 31.639.708 đồng; nợ lãi quá hạn là 3.869.319 đồng; nợ gốc của thẻ 26.327.086 đồng; Nợ lãi của thẻ là 8.731.363

đồng; Nợ phí của thẻ tín dụng là 29.206.964 đồng.

2/ Về phương án trả nợ

2.1 Ông L và bà Đ đồng ý trả nợ V theo phương án chia đều cho ba kỳ trả nợ: Kỳ trả nợ lần 1 ngày 30/9/2020 trả 171.440.594 đồng; Kỳ trả nợ lần 2 ngày 31/10/2020 trả 171.440.594 đồng; Kỳ trả nợ lần 3 ngày 30/11/2020 trả 171.440.593 đồng tiền gốc và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2020 cho đến ngày 30/11/2020 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 302.HĐTD1.026.17 ngày 14/11/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 191.HĐTD1.026.18 ngày 15/06/2018.

2.2 Trong trường hợp ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với V, thì V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: "Quyền sử dụng 417,1 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn P, xã B, thị xã Đ, tỉnh Q. Thuộc thửa đất số: 6, tờ bản đồ số 47 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CK 053095, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CH 03653 do UBND thị xã Đông Triều cấp ngày 11/9/2017 cho chủ sử dụng là bà Hoàng Thị V. Ngày 25/10/2017 được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Đông Triều xác nhận sang tên cho ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ theo hồ sơ số 1274.TC" để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 302.HDDTC1.026.17, ngày 14/11/2017.

2.3 Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho V.

2.4 Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ hạn nói trên thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 302.HĐTD1.026.17 ngày 14/11/2017 và Hợp đồng tín dụng số: 191.HĐTD1.026.18 ngày 15/06/2018.

3/ Về chi phí tố tụng:

3.1 Ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Cụ thể ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ phải hoàn trả cho V số tiền 5.000.000^{đ} (Năm triệu đồng) mà V đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết.

3.2 Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả đủ số tiền chi phí tố tụng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Về án phí:

4.1 Ông Trần Hoàng L và bà Đinh Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 12.286.435 đồng theo quy định của pháp luật.

4.2 Trả lại V số tiền 12.173.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001967, ngày 09/6/2020.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiên Nga